



## ĐÔI NÉT VỀ SỬ THI TÂY NGUYÊN - HUYỀN THOẠI VÀ HIỆN THỰC

TRONG NGUYÊN\*

Tây Nguyên được biết đến như là miền đất huyền thoại, là nơi cư trú của các dân tộc thiểu số: Ê Đê; Mnông; Gia Rai; Ba Na;... Các tộc người Tây Nguyên từ bao đời nay vốn giàu lòng yêu nước, kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống ngoại xâm, kiến thiết đất nước, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; dù trong điều kiện, hoàn cảnh nào, từng có lúc đói cơm nhạt muối, họ vẫn sát cánh với người Kinh, với cả nước, vẫn luôn trung thành với cách mạng, với Đảng, Bác Hồ và những người con ưu tú vẫn còn mãi với buôn làng, điển hình như: Ama Trang Lơng; anh hùng (Đinh) Núp... Người ta còn biết đến Tây Nguyên là vùng đất với những giá trị lịch sử, văn hóa tinh thần vô giá. Đó là vùng đất của những điệu cồng chiêng, của rượu cần, đàn Trưng... và đặc biệt là một "vùng sử thi".

Sử thi Tây Nguyên gắn liền với tên tuổi những con người huyền thoại, những anh hùng của buôn làng Tây Nguyên từng được bao thế hệ, bao đời ngưỡng vọng, như: Đăm San, Đăm Di, Dyông Dư... mà đồng bào Tây Nguyên gọi là các Mtao.. Nhưng, điều thú vị và hấp dẫn ở đây là những giá trị lịch sử, giá trị văn hóa đầy thuyết phục về một giai đoạn lịch sử của tộc người mà theo một số nhà nghiên cứu, sử thi Tây Nguyên có thể ra đời vào khoảng thế kỉ XVI, khi xã hội Tây Nguyên có những thay đổi to lớn do các cuộc chiến tranh của các buôn làng... Cũng theo các tài liệu lịch sử, sử thi Tây Nguyên đã được biết đến từ khá lâu. Dưới thời Pháp thuộc, đầu những năm hai mươi của thế kỉ trước... những giá trị văn hóa này đã được quan tâm. Nhưng, phải đến gần đây, mới được nghiên

cứu, khai thác một cách quy mô, sâu rộng hơn... Qua đây, chúng tôi xin nêu lên vài cảm nhận và đôi nét khái quát về sử thi Tây Nguyên, hẳn là chưa đầy đủ, song cũng mong nói được cùng bạn đọc niềm yêu mến, tự hào về mảnh đất đã sinh ra những con người, những tác phẩm vô giá.

Xét ở góc độ vĩ mô, cho đến nay, sử thi Tây Nguyên có đến hơn hai trăm bộ đã được sưu tầm, ghi chép và đang được tổ chức biên soạn. Ngoài ra, số còn lại đã được biết đến nhưng chưa kịp ghi chép cũng có hàng trăm bộ nữa. Đây đích thực là một kho tàng văn học dân gian khổng lồ, một kho lịch sử - văn hóa vô giá. Có sử thi ngắn mà cũng đã dài tới mấy trăm câu (sử thi H'điêu có 570 câu); có những sử thi khá dài như Đăm San (2077 câu), Khinh Dú (5880 câu) và có lẽ dài nhất trong số những sử thi đã được biết cho đến nay là Otnrông của người M'ông khoảng 30.000 câu... So với văn học dân gian thế giới, thì có thể sử thi Tây Nguyên được xếp vào loại có dung lượng lớn nhất. Nhưng điều quan trọng hơn là dù vẫn dài, sử thi Tây Nguyên vẫn phản ánh một cách trung thực, sinh động đời sống sinh hoạt cộng đồng, cuộc đấu tranh vì những ý tưởng nhân văn cao cả mà sự kiện trung tâm là hình ảnh những người anh hùng (các M'tao) qua các cuộc chiến đấu dũng cảm, với tài năng phi thường của mình, hình thành những cộng đồng mới, đông đúc, giàu mạnh, vinh quang hơn... Một trong những hình ảnh tiêu biểu ấy là Đăm San, người anh hùng của các buôn làng Tây Nguyên, mà mối tình của họ (Đăm San và H Nhí) đã là một câu chuyện dài... Có thể nói, sử thi Tây Nguyên là những bản anh hùng ca hùng tráng nhất trong "dàn hợp xướng" của một dân tộc có 4000 năm lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất

\* Trường THCS Phú Lộc, Krông Năng - Đắk Lắk

để sinh tồn và phát triển...

Nhưng, điều muốn nói ở sử thi Tây Nguyên là ở cách kể độc đáo. Dù văn bản có độ dài hàng trăm, hàng ngàn câu, nhưng vẫn có các cụ già thuộc lòng. Họ là những nghệ nhân, là những "kho tàng sống", góp phần lưu giữ những giá trị tinh thần vô giá của người Tây Nguyên. Đêm đêm, bên bếp lửa nhà sàn, vẫn trầm ngâm kể cho con cháu nghe và thường phải kể hàng chục đêm mới xong... Có lẽ vì được sáng tác theo một loại văn vần đặc biệt của người Tây Nguyên và với lòng thành kính vô bờ, nên người ta dễ thuộc, dễ nhớ đến như vậy. Nhưng, còn một lý do quan trọng hơn là tình yêu thiết tha và lòng say mê đối với vốn văn hóa vô giá của tộc người. Với họ, mỗi lần kể sử thi (người Ê Đê gọi là kể khan) là mỗi lần được nhập cuộc, được sống lại trong cái "không gian chiêm bao đầy liên tưởng" của cuộc sống cộng đồng cách nay nhiều trăm năm... Mặt khác, cái khung cảnh huyền ảo của màn đêm, của không gian núi rừng như tạo nên một không - thời gian huyền thoại mà cũng rất thực, sống động lạ thường... Nếu ai đã được nghe kể khan Ê Đê thì hẳn không quên được ấn tượng của những đêm Tây Nguyên khi bên bếp lửa bập bùng và bên chén rượu cần giữa nhà rông hay nhà dài, nghệ nhân kể sử thi, xung quanh có các con cháu, buôn làng ngồi nghe như nuốt từng lời, như hòa vào cái không gian huyền ảo, lung linh, lặng thầm của cuộc sống, của một thời xa lắc, xa lơ đang trở lại, kéo quá khứ gần với hiện tại, mà chìm trong hương thiêng của bản sắc tộc người.

Ngoài cách kể trên, còn một cách kể độc đáo hơn. Đó là cách người ta nằm kể. Mỗi lần như thế, nghệ nhân nằm trên một chiếc ghế chỉ dành cho khách quý và là chỗ ngồi của giàn cổng chiêng trong các ngày hội lớn. Họ nằm đấy, "đầu gối lên một chiếc gối cao, tay gác lên trán, trang nhã và đẹp như một vị tiên". Và, có điều rất kì lạ "ông cụ nhắm mắt lại mà kể. Vì sao vậy? Chính ở đây chứa đựng một trong những điều bí ẩn tuyệt diệu nhất của sử thi Tây Nguyên..." (theo nhà văn Nguyễn Ngọc, người có nhiều năm tháng gắn bó với các buôn làng đồng bào Tây Nguyên...). Phải chăng, "ông cụ" đã xuất thần, đẩy tâm tư phiêu diêu vào miền thường hằng, để như nghe thấy tiếng vọng về của ngàn xưa muốn gửi lại cho con cháu...

Như vậy, với những giá trị văn hóa tinh thần vô giá, sử thi Tây Nguyên đã góp phần làm nên diện mạo của các tộc người giàu bản sắc văn hóa ở một vùng đất huyền thoại và nhiều tiềm năng. Cho nên, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các tộc người Tây Nguyên, trước hết là tiếp tục sưu tầm, tổ chức biên soạn cũng như việc bảo tồn, lưu giữ, phát

huy tác dụng và truyền lại cách kể khan, hay kể sử thi nói chung, là những việc làm cấp thiết và có một ý nghĩa cực kì to lớn. Đây có thể coi là một trong những sự sống còn của cộng đồng, tộc người, bởi lẽ, văn hóa là một nguồn gốc gắn với sức sống của mỗi tộc người mà sử thi (Tây Nguyên) như là yếu tố văn hóa sâu đậm nhất. Trong đời sống của người Tây Nguyên xưa nay, văn hóa phi vật thể (mà sử thi là một yếu tố hay một bộ phận quan trọng) có một ý nghĩa to lớn và vẫn có những tác động trực tiếp và gián tiếp tới đời sống tinh thần trong xã hội đương đại của họ... Gần đây, do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, hình như trong các buôn làng Tây Nguyên, việc đêm đêm các con cháu, buôn làng tụ tập về nhà Rông hay nhà dài, nghe già làng kể sử thi đã thưa vắng dần. Nhưng, điều đáng nói hơn là, lớp người kế tục công việc của những nghệ nhân thì hầu như chưa được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng bài bản, đúng mực trong khi lớp nghệ nhân già làng thì ngày một vắng bóng...

Tuy nhiên, văn hóa cũng như đời sống xã hội vẫn luôn tiến về phía trước, về phía ánh sáng của chân lý và khát vọng cuộc đời bởi quy luật và động lực tiến hóa của nhân loại. Và, nó cũng đẹp như ý thức câu nói của nghệ nhân Ae Jek (ở xã Ea Bôk Krông A na - Đắk Lắk) tại liên hoan Dân ca, Dân vũ Tây Nguyên lần thứ II (năm 2004: "Phải giữ lại giá trị văn hóa của người trước". Một câu nói như làm vơi đi nỗi băn khoăn của bao người hàng quan tâm đến văn hóa "vùng sử thi". Và, thực tế vẫn còn những điểm sáng khác nữa trong bức tranh đã dần bừng sáng lên về đời sống tinh thần của người Tây Nguyên. Một trong những điểm sáng ấy là việc tổ chức truyền dạy kể khan Ê Đê trong các buôn làng Tây Nguyên với sự hỗ trợ kinh phí của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia và Viện Nghiên cứu Văn hóa dân gian. Đó là việc gần đây UBND huyện Cu M'gar (Đắk Lắk) đã phối hợp tổ chức lớp truyền đạt hát kể khan cho nhiều học viên, trong đó chủ yếu là các em học sinh, thanh niên của xã Ea Tul... Đây là một việc làm thiết thực, sống động trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa cổ truyền của cha ông. Thiết nghĩ, cần phải có nhiều hơn những hình thức, việc làm như thế trong đời sống hôm nay, để không phủ phàng, mà xứng đáng hơn, với những giá trị văn hóa tinh thần của tổ tiên các cộng đồng tộc người Tây Nguyên đã để lại. Đồng thời, góp phần xây dựng "một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" như tinh thần nghị quyết Hội nghị TW V (khóa 8) của Đảng đã chỉ rõ. □

